

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt mức 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế (mỗi năm tăng 5% theo kết quả điều tra đánh giá) đạt mức 64% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh đạt 100% đối với tuyến tỉnh và đạt mức 75% đối với tuyến huyện vào năm 2025 và duy trì đạt 100% đối với tuyến tỉnh và đạt mức 80% đối với tuyến huyện vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

b) Về cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi xuống mức 17% vào năm 2025 và 15% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 3,1% vào năm 2025 và 3% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80% vào năm 2025 và đạt 85% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

c) Về kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: Trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành phố ở mức dưới 11 % và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%); trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 19% (khu vực thành phố ở mức dưới 27% và khu vực nông thôn ở mức dưới 13%); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (khu vực thành phố ở mức dưới 23% và khu vực nông thôn ở mức dưới 17%) vào năm 2025 và duy trì ở mức đó đến năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hàng ngày tăng lên 90% vào năm 2025 và > 90% đến năm 2030.

d) Về cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

- Duy trì tỷ lệ trẻ em từ 06 đến 36 tháng tuổi được uống bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm đạt $\geq 95\%$ đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Duy trì tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng được uống vitamin A liều cao $\geq 95\%$ đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được uống viên sắt/đá vi chất phòng thiếu máu đạt $\geq 70\%$ đến năm 2025 và $\geq 80\%$ vào năm 2030.

đ) Về nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh và duy trì đến năm 2030.

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng

- Thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) chiến lược Quốc gia về phòng, chống suy dinh dưỡng các cấp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực hiện Chiến lược

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án khác có liên quan đến dinh dưỡng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, các địa phương có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, hộ nghèo và cận nghèo.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Cập nhật kiến thức về dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên của các trường, đặc biệt là các trường bán trú.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng từ tỉnh đến cơ sở. Huy động sự tham gia của cộng tác viên dinh dưỡng cộng đồng.

- Huy động nguồn lực tài chính cho các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng từ ngân sách Trung ương, địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước và Nhân dân để bảo đảm nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược.

- Tăng cường quản lý, giám sát và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng. Phát huy tính chủ động trong việc điều phối, quản lý, sử dụng hiệu quả các dự án viện trợ, nguồn xã hội hóa bảo đảm triển khai thực hiện nội dung Chiến lược.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu tại cộng đồng

Tập trung chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Khuyến khích người dân sử dụng thực phẩm giàu vi chất dinh dưỡng, những sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho phụ huynh học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin định kỳ cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ.

d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

d) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và từng địa phương.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật về các hoạt động dinh dưỡng.

- Áp dụng kinh nghiệm và thành tựu khoa học dinh dưỡng trong phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, cải thiện tầm vóc của người dân trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng

Hoàn thiện bộ công cụ, các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng, triển khai Chiến lược theo hướng đa ngành nhằm giải quyết cả nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp của vấn đề suy dinh dưỡng thấp còi; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

8. Theo dõi, giám sát và đánh giá

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương trong tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) và kinh phí huy động xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ khác, trong đó:

- Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế - dân số, lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng phù hợp cho phụ nữ có thai và trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tỉnh Long An giai đoạn 2021-2030 gắn với việc thực hiện các hoạt động, dự án có liên quan đến dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát, kiểm tra, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo các cấp liên quan về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án can thiệp như thực hiện dinh dưỡng và khẩu phần hợp lý, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng trong phòng, chống yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính không lây, dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện, dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp; các chương trình, dự án về dinh dưỡng và an ninh thực phẩm khác.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Triển khai chương trình giáo dục dinh dưỡng và rèn luyện thể chất cho trẻ em, học sinh, sinh viên từ Mầm non đến Trung học phổ thông, các trường Cao đẳng, Đại học thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Từng bước đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng vào giáo trình giảng dạy các cấp. Xây dựng mô hình bếp ăn tập thể đảm bảo dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căn tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh.

- Triển khai lồng ghép các nội dung hoạt động trong Chương trình Sức khỏe học đường với các đề án, chương trình khác nhằm tăng cường hoạt động thể lực, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho trẻ em, học sinh, sinh viên.

3. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho đối tượng hộ nghèo, đặc biệt là trẻ em bị suy dinh dưỡng tại các địa bàn, khu vực khó khăn. Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, dự án của ngành nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện đời sống Nhân dân, giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong chương trình “Không còn nạn đói” và hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong mọi tình huống.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để đảm bảo cung cấp thực phẩm, dinh dưỡng cho các địa phương thường bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

5. Sở thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của tỉnh. Tích cực vận động các nguồn lực để thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch.

8. Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành y tế và chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức, tự nguyện tham gia thực hiện.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch hành động dinh dưỡng và các chương trình, dự án, đề án can thiệp dinh dưỡng trên địa bàn phù hợp với Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng người dân hàng năm, đưa các chỉ tiêu dinh dưỡng đặc thù vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, huy động xã hội hóa, vận động nguồn vốn từ các chương trình, dự án để thực hiện mục tiêu của Chiến lược, trong đó ưu tiên các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Chủ động lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng với các chiến lược, chương trình, đề án, dự án khác có liên quan trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược tại địa phương.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) để tổng hợp báo cáo về Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VHXX;
- Lưu VT, DTh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

BẢNG PHỤ LỤC KINH PHÍ
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG
GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /05/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

NĂM	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
2021-2025	5.690.921.000	Theo Kế hoạch số 1503/KH-UBND ngày 19/5/2021 về việc thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh
2026	508.289.000	
2027	375.327.000	
2028	346.170.000	
2029	508.289.000	
2030	429.186.000	
Tổng cộng	7.858.182.000	

Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng./.